

Số: 13/2013/TT-BTP

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2013

CÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: 7652
Ngày: 18/9

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Cục Thi hành án dân sự và Chi cục Thi hành án dân sự

CÔNG VĂN BẢN

SỐ NGÀY 18/9

TPT (2)

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Cục Thi hành án dân sự và Chi cục Thi hành án dân sự như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Cục Thi hành án dân sự) và Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là Chi cục Thi hành án dân sự) bao gồm:

1. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự;
2. Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự;
3. Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục Thi hành án dân sự;
4. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Cục Thi hành án dân sự;
5. Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự;
6. Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự.

Điều 2. Tiêu chuẩn chung

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; có tác phong dân chủ, gần bó chặt chẽ với nhân dân, thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị và đáp ứng các Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp.

3. Có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao; có tinh thần học hỏi, nghiên cứu, sáng tạo, năng động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4. Có ý thức và khả năng nghiên cứu, hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại của Nhà nước; được đào tạo và có kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học.

5. Có khả năng quy tụ; tập hợp được sức mạnh của toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và phối hợp tốt với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Không lạm dụng chức vụ, quyền hạn và để người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình mưu lợi riêng.

Chương II

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI TỪNG CHỨC DANH

Điều 3. Chức danh Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

1. Vị trí, nhiệm vụ

1.1. Cục trưởng

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và trước pháp luật việc lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Cục Thi hành án dân sự để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và các quy định, quy chế của Ngành và đơn vị; bảo đảm để Cục Thi hành án dân sự và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Cục trưởng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan;

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh theo quy định của Luật Thi hành án dân sự;

c) Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các đơn vị thuộc Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Cục Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật;

d) Tổng kết thực tiễn công tác quản lý của đơn vị, kiến nghị và tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện cơ chế quản lý cũng như cơ chế chính sách quản lý các hoạt động của đơn vị;

đ) Lãnh đạo đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, đề án, kế hoạch, chương trình công tác; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương;

1.2. Phó Cục trưởng

Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự giúp Cục trưởng phụ trách, chỉ đạo về một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, thay mặt Cục trưởng điều hành công việc của Cục khi được Cục trưởng ủy quyền. Phó Cục trưởng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo phân công hoặc ủy quyền của Cục trưởng;

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc trong việc thực hiện công việc trong các lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công phụ trách;

c) Phân công công tác và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với các đơn vị thuộc Cục và công chức được phân công phụ trách;

d) Ký thay Cục trưởng các văn bản trong lĩnh vực được phân công phụ trách và các văn bản khác theo ủy quyền của Cục trưởng;

đ) Tham mưu, đề xuất với Cục trưởng các chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của Cục trưởng;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Cục trưởng.

2. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ và năng lực

2.1. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật trở lên;

2.2. Đáp ứng các tiêu chuẩn của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và quy định khác có liên quan;

2.3. Đã tốt nghiệp các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chương trình cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

2.4. Có ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc tiếng Lào, Campuchia (đối với các tỉnh biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia).

Đối với những công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền và công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số thì không bắt buộc phải có một trong các ngoại ngữ trên;

2.5. Có trình độ tin học văn phòng để áp dụng tin học trong công tác lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ;

2.6. Đã tốt nghiệp chương trình bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng theo quy định;

2.7. Đối với chức danh Cục trưởng: Đã từng đảm nhiệm chức vụ Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự, trừ trường hợp là lãnh đạo các cơ quan ngoài hệ thống thi hành án dân sự và những trường hợp cần bổ sung ngay Cục trưởng để đáp ứng yêu cầu tổ chức, hoạt động của đơn vị do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

Điều 4. Chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh văn phòng Cục Thi hành án dân sự

1. Vị trí, nhiệm vụ

1.1. Chánh Văn phòng

Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự việc lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Văn phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Chánh Văn phòng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- a) Tổ chức quản lý, điều hành công việc của Văn phòng;
- b) Tổ chức phân công, phân nhiệm cho các Phó Chánh Văn phòng, công chức, người lao động trong Văn phòng; xác định cơ chế làm việc và mối quan hệ phối hợp công tác giữa các thành viên trong tập thể lãnh đạo của Văn phòng; phối hợp công tác giữa các đơn vị thuộc Cục, các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện trên địa bàn; hướng dẫn, đôn đốc công chức người lao động thuộc phạm vi quản lý hoàn thành các nhiệm vụ được giao;
- c) Tham mưu cho Lãnh đạo Cục trong việc phối hợp công tác với các cơ quan, ban ngành hữu quan; đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, nội quy, quy chế của Cục;
- d) Kiểm soát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quá trình giải quyết công việc của Văn phòng;
- đ) Quản lý việc chấp hành chế độ về thời gian làm việc; nội quy, quy chế làm việc của cơ quan đối với công chức, người lao động của Văn phòng;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp của Thủ trưởng đơn vị.

1.2. Phó Chánh Văn phòng

Phó Chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được Chánh Văn phòng phân công. Phó Chánh Văn phòng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- a) Tổ chức thực hiện các công việc theo phân công hoặc ủy quyền của Chánh Văn phòng;
- b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công chức, người lao động thuộc Văn phòng trong việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp của Chánh Văn phòng và Thủ trưởng đơn vị.

2. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ và năng lực

2.1. Đối với Chánh Văn phòng: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật trở lên và có thời gian kinh qua công tác trong lĩnh vực quản lý Nhà nước từ 05 năm trở lên.

Đối với Phó Chánh văn phòng: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật trở lên hoặc chuyên ngành phù hợp với công tác văn phòng và có thời gian kinh qua công tác trong lĩnh vực quản lý Nhà nước từ 03 năm trở lên;

2.2. Đang ở ngạch Chuyên viên và tương đương trở lên;

2.3. Đã tốt nghiệp các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chương trình trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

2.4. Có ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc tiếng Lào, Campuchia (đối với các tỉnh biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia).

Đối với những công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền và công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số thì không bắt buộc phải có một trong các ngoại ngữ trên;

2.5. Có trình độ tin học văn phòng để áp dụng tin học trong công tác lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ;

2.6. Đã tốt nghiệp chương trình bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng theo quy định.

Điều 5. Chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự Cục Thi hành án dân sự

1. Vị trí, nhiệm vụ

1.1. Trưởng phòng:

Trưởng phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự việc lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Trưởng phòng có các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Tổ chức quản lý, điều hành công việc của phòng;

b) Tổ chức phân công, phân nhiệm cho các Phó Trưởng phòng, công chức, người lao động trong phòng; xác định cơ chế làm việc và mối quan hệ phối hợp công tác giữa các thành viên trong tập thể lãnh đạo của Phòng; hướng dẫn, đôn đốc công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

c) Tham mưu cho Lãnh đạo Cục trong việc bảo đảm việc áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự; chỉ đạo hoạt động thi hành án dân sự đối với cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện; hướng dẫn nghiệp vụ thi hành án dân sự cho Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn; tổ chức thi hành bản án, quyết định thuộc thẩm quyền

của Cục Thi hành án dân sự; lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự; phối hợp với cơ quan Công an trong việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm chấp hành hình phạt tù và đặc xá cho người có nghĩa vụ thi hành án dân sự đang chấp hành hình phạt tù theo quy định;

d) Kiểm soát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước trong quá trình giải quyết công việc của phòng;

đ) Quản lý việc chấp hành chế độ về thời gian làm việc; nội quy, quy chế làm việc của cơ quan đối với công chức, người lao động trong phòng;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp của Thủ trưởng đơn vị.

1.2. Phó Trưởng phòng

Phó Trưởng Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự giúp Trưởng phòng và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự và trước pháp luật và các lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công; thay mặt Trưởng phòng điều hành công việc của Phòng khi được Trưởng phòng ủy quyền. Phó trưởng phòng có các nhiệm vụ chính như sau:

a) Tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo phân công hoặc ủy quyền của Trưởng phòng;

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công chức, viên chức, người lao động thuộc Phòng trong việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp của Trưởng phòng và Thủ trưởng đơn vị.

2. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ và năng lực

2.1. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật trở lên;

2.2. Đối với chức danh Trưởng phòng: Đã được bổ nhiệm vào ngạch Chấp hành viên trung cấp trở lên và có thời gian kinh qua công tác trong lĩnh vực thi hành án dân sự từ 05 năm trở lên.

Đối với chức danh Phó Trưởng phòng: Đã được bổ nhiệm vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp trở lên và có thời gian kinh qua công tác trong lĩnh vực thi hành án dân sự từ 03 năm trở lên;

2.3. Đã tốt nghiệp các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chương trình trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

2.4. Có ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc tiếng Lào, Campuchia (đối với các tỉnh biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia).

Đối với những công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền và công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số thì không bắt buộc phải có một trong các ngoại ngữ trên;

2.5. Có trình độ tin học văn phòng để áp dụng tin học trong công tác lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ;

2.6. Đã tốt nghiệp chương trình bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng theo quy định.

Điều 6. Chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kiểm tra và Giải quyết khiếu nại, tố cáo Cục Thi hành án dân sự

1. Vị trí, nhiệm vụ

1.1. Trưởng phòng

Trưởng phòng Kiểm tra và Giải quyết khiếu nại, tố cáo chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự việc lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Phòng Kiểm tra và Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Trưởng phòng có các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ như quy định tại tiết a, b, d, đ, e điểm 1.1 khoản 1 Điều 5 Thông tư này;

b) Tham mưu giúp Lãnh đạo Cục trong việc kiểm tra công tác thi hành án dân sự đối với cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện; kiểm tra nội bộ của Cục Thi hành án dân sự; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền của Cục Thi hành án dân sự.

1.2. Phó Trưởng phòng

Phó Trưởng Phòng Kiểm tra và Giải quyết khiếu nại, tố cáo giúp Trưởng phòng và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng Kiểm tra và Giải quyết khiếu nại, tố cáo và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công. Phó Trưởng phòng có các nhiệm vụ như quy định tại tiết a, b, c điểm 1.2 khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ và năng lực

2.1. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật trở lên;

2.2. Đối với chức danh Trưởng phòng: Đã được bổ nhiệm vào ngạch Thẩm tra viên chính hoặc Chấp hành viên trung cấp trở lên và có thời gian kinh qua công tác trong lĩnh vực thi hành án dân sự từ 05 năm trở lên.

Đối với chức danh Phó Trưởng phòng: Đã được bổ nhiệm vào ngạch Thẩm tra viên hoặc Chấp hành viên sơ cấp trở lên và có thời gian kinh qua công tác trong lĩnh vực thi hành án dân sự từ 03 năm trở lên.

2.3. Đã tốt nghiệp các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chương trình trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

2.4. Có ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc tiếng Lào, Campuchia (đối với các tỉnh biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia).

Đối với những công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền và công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số thì không bắt buộc phải có một trong các ngoại ngữ trên;

2.5. Có trình độ tin học văn phòng để áp dụng tin học trong công tác lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ;

2.6. Đã tốt nghiệp chương trình bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng theo quy định.

Điều 7. Chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự

1. Vị trí, nhiệm vụ

1.1. Trưởng phòng

Trưởng phòng Tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự việc lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Phòng Tổ chức cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Trưởng phòng có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ như quy định tại tiết a, b, d, đ, e điểm 1.1 khoản 1 Điều 5 Thông tư này;

b) Tham mưu cho Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự trong công tác tổ chức cán bộ của Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự và theo quy định của pháp luật.

1.2. Phó Trưởng phòng

Phó Trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, giúp Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ phụ trách một số mặt công tác theo sự phân công của Trưởng phòng và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Phòng khi được Trưởng phòng ủy quyền. Phó Trưởng phòng có các nhiệm vụ như quy định tại tiết a, b, c điểm 1.2 khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ và năng lực

2.1. Đối với Trưởng phòng: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật trở lên và có thời gian kinh qua công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước từ 05 năm trở lên.

Đối với Phó Trưởng phòng: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật trở lên hoặc chuyên ngành phù hợp với công tác tổ chức cán bộ và có thời gian kinh qua công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước từ 03 năm trở lên;

2.2. Đang ở ngạch Chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

2.3. Đã tốt nghiệp các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chương trình trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

2.4. Có ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc tiếng Lào, Campuchia (đối với các tỉnh biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia).

Đối với những công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền và công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số thì không bắt buộc phải có một trong các ngoại ngữ trên;

2.5. Có trình độ tin học văn phòng để áp dụng tin học trong công tác lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ;

2.6. Đã tốt nghiệp chương trình bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng theo quy định.

Điều 8. Chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Cục Thi hành án dân sự

1. Vị trí, nhiệm vụ

1.1. Trưởng phòng

Trưởng phòng Tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự việc lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Phòng Tài chính - Kế toán theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Trưởng phòng có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ như quy định tại tiết a, b, d, đ, e điểm 1.1 khoản 1 Điều 5 Thông tư này;

b) Tham mưu cho Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự trong công tác tài chính, kế toán của Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự và theo quy định của pháp luật.

1.2. Phó Trưởng phòng

Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, giúp Trưởng phòng Tài chính - Kế toán phụ trách một số mặt công tác theo sự phân công của Trưởng phòng và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Phòng khi được Trưởng phòng ủy quyền. Phó Trưởng phòng có các nhiệm vụ như quy định tại tiết a, b, c điểm 1.2 khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ và năng lực

2.1. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán, Tài chính trở lên;

2.2. Đối với chức danh Trưởng phòng: Đã được bổ nhiệm Kế toán trưởng, có thời gian kinh qua công tác trong lĩnh vực tài chính, kế toán từ 05 năm trở lên.

Đối với chức danh Phó Trưởng phòng: Đang ở ngạch Kế toán viên hoặc tương đương trở lên, có thời gian kinh qua công tác trong lĩnh vực tài chính, kế toán từ 03 năm trở lên;

2.3. Đã tốt nghiệp các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chương trình trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

2.4. Có ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc tiếng Lào, Campuchia (đối với các tỉnh biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia).

Đối với những công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền và công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số thì không bắt buộc phải có một trong các ngoại ngữ trên;

2.5. Có trình độ tin học văn phòng để áp dụng tin học trong công tác lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ;

2.6. Đã tốt nghiệp chương trình bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng theo quy định.

Điều 9. Chức danh Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự

1. Vị trí, nhiệm vụ

1.1. Chi cục trưởng

Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và trước pháp luật việc lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Chi cục Thi hành án dân sự để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và các quy định, quy chế của Ngành và đơn vị; bảo đảm để Chi cục Thi hành án dân sự hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Chi Cục trưởng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định của Luật Thi hành án dân sự và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật;

b) Lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Chi cục theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ được giao;

c) Kiến nghị, đề xuất với Cục Thi hành án dân sự và cơ quan nhà nước có thẩm quyền các chủ trương, biện pháp để tổ chức có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Chi cục Thi hành án dân sự;

d) Thực hiện phân công và tổ chức lao động khoa học; hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc công chức, người lao động hoàn thành nhiệm vụ;

đ) Trên cơ sở thực tiễn công tác quản lý Chi cục Thi hành án dân sự, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý các hoạt động hệ thống thi hành án dân sự;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, theo chỉ đạo của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

1.2. Phó Chi cục trưởng

Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự giúp Chi Cục trưởng phụ trách, chỉ đạo về một số mặt công tác theo sự phân công của Chi Cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thay mặt Chi Cục trưởng điều hành công việc của Chi cục khi được Chi Cục trưởng ủy quyền. Phó Chi cục trưởng có các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định của Luật Thi hành án dân sự và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật;

b) Theo công việc được phân công, lãnh đạo công chức, người lao động trong đơn vị tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thông qua thực tiễn công tác lãnh đạo, đề xuất, kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; kiến nghị công tác hoàn thiện cơ chế quản lý đối với các hoạt động của Chi cục Thi hành án dân sự;

d) Giúp công tác lãnh đạo chung và quản lý các nguồn lực được giao cho đơn vị quản lý theo phân công của Chi Cục trưởng;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chi Cục trưởng.

2. Yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ và năng lực

2.1. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật trở lên;

2.2. Đáp ứng các tiêu chuẩn của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự quy định tại Luật Thi hành án dân sự và văn bản hướng dẫn có liên quan;

2.3. Đã tốt nghiệp các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chương trình trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

2.4. Có ngoại ngữ trình độ B trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) hoặc tiếng Lào, Campuchia (đối với các tỉnh biên giới giáp với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia).

Đối với những công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền và công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số thì không bắt buộc phải có một trong các ngoại ngữ trên;

2.5. Có trình độ tin học văn phòng để áp dụng tin học trong công tác lãnh đạo, quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ;

2.6. Đã tốt nghiệp chương trình bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng theo quy định;

2.7. Đối với chức danh Chi cục trưởng: Đã đảm nhiệm chức vụ Phó Chi cục trưởng, trừ trường hợp là nhân sự từ các cơ quan ngoài hệ thống thi hành án dân sự và những trường hợp cần bổ sung ngay Chi cục trưởng để đáp ứng yêu cầu tổ chức, hoạt động của đơn vị do Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định.

2.8. Đối với một số trường hợp đặc biệt:

a) Ở các địa phương miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trường hợp nếu không đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều này thì có thể xem xét từng trường hợp cụ thể để bổ nhiệm, nhưng nhất thiết phải có trình độ Cử nhân luật;

b) Đối với công chức nữ, công chức người dân tộc thiểu số không đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều này nhưng có năng lực nổi trội trong chỉ đạo thực tiễn, được công chức, người lao động trong đơn vị tín nhiệm cao thì có thể xem xét từng trường hợp cụ thể để bổ nhiệm, nhưng nhất thiết phải có trình độ Cử nhân luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Áp dụng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo các cấp

1. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, việc bổ nhiệm lần đầu các chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc Cục Thi hành án dân sự và Chi cục Thi hành án dân sự phải tuân thủ các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này.

2. Đối với quy định về trình độ, năng lực và chứng chỉ điều kiện (trình độ lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước, an ninh quốc phòng): trường hợp đặc biệt do yêu cầu giải quyết công việc của cơ quan, công chức chưa có điều kiện đi

học để đáp ứng đủ quy định về trình độ và chứng chỉ điều kiện, trong khi đơn vị có nhu cầu bổ sung nhân sự lãnh đạo ngay để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thì đơn vị có thể xem xét bổ nhiệm, nếu được Bộ trưởng Bộ Tư pháp chấp thuận. Sau khi được bổ nhiệm, công chức phải học tập để bổ sung đủ trình độ và chứng chỉ điều kiện quy định cho từng chức danh. Nếu hết nhiệm kỳ giữ chức vụ mà không hoàn thiện được các điều kiện chứng chỉ theo quy định thì sẽ không được xem xét bổ nhiệm lại ở nhiệm kỳ tiếp theo.

3. Tiêu chuẩn về thâm niên công tác sẽ được xem xét cụ thể đối với một số trường hợp đặc biệt do nguồn công chức từ ngoài hệ thống Thi hành án dân sự chuyển đến theo chủ trương của cấp có thẩm quyền.

4. Đối với các trường hợp trước đây đã bổ nhiệm nhưng chưa đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại văn bản này, Thủ trưởng đơn vị hàng năm có trách nhiệm bố trí, tạo điều kiện cho công chức đi đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (trừ trường hợp chỉ còn một nhiệm kỳ công tác trở xuống là đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định). Nếu hết nhiệm kỳ giữ chức vụ mà không hoàn thiện được các điều kiện chứng chỉ theo quy định thì sẽ không được xem xét bổ nhiệm lại ở nhiệm kỳ tiếp theo.

Điều 11. Trách nhiệm của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự

1. Hướng dẫn, lập kế hoạch, xác định thời gian để các cơ quan thi hành án dân sự địa phương thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch trên cơ sở quy định tiêu chuẩn này và tiêu chuẩn cụ thể của từng đơn vị.

2. Chịu trách nhiệm tổng hợp, xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Cục Thi hành án dân sự trình Lãnh đạo Bộ, Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định.

3. Giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện áp dụng Thông tư này trong công tác quản lý, sử dụng công chức Thi hành án dân sự.

4. Phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời các nội dung của Thông tư này để đáp ứng yêu cầu quản lý khi cần thiết.

Điều 12. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp kiểm tra việc thực hiện Thông tư này của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

2. Phối hợp với Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời các nội dung của Thông tư này để đáp ứng yêu cầu quản lý ngành khi cần thiết.

Điều 13. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

1. Tổ chức quán triệt cho cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị trực thuộc, hiểu rõ để thực hiện.

2. Phối hợp với Đảng ủy, Chi ủy cùng cấp triển khai thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đã được xây dựng, phê duyệt, tổ chức triển khai đến các đơn vị trực thuộc lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển để đảm bảo tiêu chuẩn khi xem xét và làm quy trình bổ nhiệm.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này, nếu có các vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Tổng cục Thi hành án dân sự để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

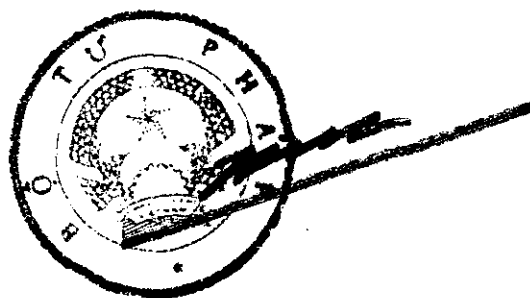
Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2013.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan thi hành án dân sự địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Ban chỉ đạo cải cách tư pháp TW;
- Ban Tổ chức TW; UBKTTW;
- Ban Nội chính TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Bộ Nội vụ;
- Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Tổng cục THADS.

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường